

Số: 27/2022/QĐST-DS

Quận C, ngày 31 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc “Yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án theo quy định Luật thi hành án”

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Huỳnh Tân Phát

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 31/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “Yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án theo quy định Luật thi hành án” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 139/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa:

Người yêu cầu: Công ty TNHH N.

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, TP HCM.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đặng Thành T – Giám đốc.

Địa chỉ: Đường D, phường E, Quận F, TP HCM (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Cát K, sinh năm 1961

Địa chỉ: Đường G, Phường H, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 25/02/2020, và các lời khai tiếp theo, người yêu cầu - Công ty TNHH N có Người đại diện theo pháp luật là ông Đặng Thành T trình bày: Theo bản án DSST số 01/2016/KDTM-ST ngày 01/02/2016 của Tòa án nhân dân Quận 4 thì ông Nguyễn Cát K phải trả cho Công ty TNHH N (gọi tắt là Công ty) số tiền 1.732.082.000 đồng + tiền lãi theo quy định và chi phí kiểm định là: 27.081.000 đồng.

Sau khi Công ty có đơn yêu cầu thi hành án, Chi cục thi hành án dân sự Quận 4 có Quyết định số 02/QĐ-CCTHADS ngày 25/4/2016 về việc tạm dừng việc đăng ký... thay đổi hiện trạng tài sản của ông Nguyễn Cát K là nhà, đất Đường G, Phường H, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh.

Nay Công ty yêu cầu Tòa án xác định phần tài sản thừa kế chung của ông Nguyễn Cát K là nhà, đất Đường G, Phường H, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh để thực hiện việc thi hành bản án DSST số 01/2016/KDTM-ST ngày 01/02/2016 của Tòa án nhân dân Quận 4.

Tại phiên họp:

- Người yêu cầu có mặt và vẫn giữ yêu cầu.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.
- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4:
- + Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền và tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng.
- + Về nội dung: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của Người yêu cầu là Công ty TNHH N vì chưa thể xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành bản án trong khối tài sản chung để thi hành án theo quy định tại khoản 16 Điều 3 Luật Đất đai 2013.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 4 nhận định:

[1] Đương sự yêu cầu xác định phần tài sản thừa kế chung của ông Nguyễn Cát K là nhà, đất Đường G, Phường H, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh để thi hành án. Căn cứ theo quy định tại khoản 9 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35 và Điểm n Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập và Quyết định mở phiên họp hợp lệ nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ: Công văn số 104/CNQ4-ĐK ngày 12/01/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Quận 4 phúc đáp công văn số 415/TAQ4 ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 4 thì: “Nhà đất Đường G, Phường H, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh chưa được cấp giấy chứng nhận...”. Theo khoản 16 Điều 3 Luật Đất đai 2013 nhà, đất chưa được cấp giấy chứng nhận là chưa được cơ quan có thẩm quyền xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở... nên tại thời điểm này, Tòa án nhân dân Quận 4 chưa thể xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành bản án trong khối tài sản chung để thi hành án.

Do đó, việc đương sự yêu cầu Tòa án xác định phần tài sản thừa kế chung của ông Nguyễn Cát K trong căn nhà, đất Đường G, Phường H, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh để thực hiện việc thi hành bản án DSST số 01/2016/KDTM-ST ngày 01/02/2016 của Tòa án nhân dân Quận 4 là chưa có đủ cơ sở theo quy định tại khoản 16 Điều 3 Luật Đất đai 2013 và Điều 74 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

[4] Về lệ phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Người yêu cầu - Công ty TNHH N phải nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 9 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm n Khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ khoản 16 Điều 3 Luật Đất đai 2013.

Căn cứ Điều 74 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH N về việc: yêu cầu Tòa án xác định phần tài sản thừa kế chung của ông Nguyễn Cát K là nhà, đất số Đường G, Phường H, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh để thực hiện việc thi hành bản án DSST số 01/2016/KDTM-ST ngày 01/02/2016 của Tòa án nhân dân Quận 4.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu - Công ty TNHH N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà Công ty TNHH N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0035525 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Người yêu cầu - Công ty TNHH N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết;

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Huỳnh Tấn Phát